TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 447/2018/QĐST-DS	*Củ Chi, ngày 08 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 444/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà N, sinh năm 1935

Địa chỉ: Số C đường T, V, ấp L, xã M, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bị đơn: Bà A, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Số B đường H, tổ S, ấp L, xã M, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà A còn nợ của bà N số tiền vốn vay là 11,000,000đ (mười một triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu tính tiền lãi đối với bà A trên số tiền vốn vay.

2.2. Bà A có trách nhiệm trả cho bà N số tiền 11,000,000đ (mười một triệu đồng) trong thời hạn 22 tháng, phương thức trả làm 22 đợt, cụ thể:

Ngày 28/10/2018 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/11/2018 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/12/2018 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/01/2019 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/02/2019 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/3/2019 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/4/2019 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/5/2019 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/6/2019 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/7/2019 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/8/2019 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/9/2019 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/10/2019 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/11/2019 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/12/2019 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/01/2020 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/02/2020 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/3/2020 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/4/2020 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/5/2020 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/6/2020 trả số tiền 500,000đ (năm trăm nghìn đồng);
Ngày 28/7/2020 trả số tiền còn lại 500,000đ (năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bà A không thi hành theo thỏa thuận như trên thì bà N có quyền yêu cầu thi hành ngay một lần số tiền mà bà A còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 275,000đ (hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), bà A chịu. Bà A chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính